

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **131/2022/DS-ST**

Ngày: 19-4-2022.

V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nga.
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thái- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022;–Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: GHĐA

Địa chỉ: 13012 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T; Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Quang H (có mặt).

Bị đơn: Bà M; sinh năm: 1976

Địa chỉ: C8/33E ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông H, sinh năm: 1973

Địa chỉ: C8/33E ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/3/2021, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn trình bày:

GHĐA được thành lập theo giấy phép thành lập công ty số 135/GP-UB ngày 06-4-1992 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15/06/2015, bà M có vay vốn tại GHĐA – Phòng giao dịch Bình Chánh với nội dung cụ thể như sau:

- Đợt vay số: 0132217401T15009
- Số tiền vay: 15.000.000 đồng
- Lãi suất: 10%/ năm
- Thời hạn vay: 12 tháng
- Mục đích vay: Tiêu dùng
- Ngày cho vay: 15/06/2015
- Ngày đáo hạn: 15/06/2016

Trong quá trình vay từ ngày 16/5/2015 đến ngày 21/7/2020 thì bà Mai có thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 14.400.000 đồng. Do bà Mai vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 15/8/2015, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/11/2021 là 8.827.779 (Tám triệu, tám trăm hai mươi bảy ngàn, bảy trăm bảy mươi chín) đồng. Trong đó:

- Vốn: 830.769 đồng; Lãi trong hạn: 1.269.231 đồng; Lãi quá hạn: 6.727.779 đồng

Trong quá trình thực hiện giao dịch tín dụng, Bà M đã không thực hiện đúng cam kết thanh toán nợ và lãi vay theo các điều khoản đã ký kết với GHĐA – Phòng giao dịch Bình Chánh. Mặc dù GHĐA – Phòng giao dịch Bình Chánh đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở, tạo điều kiện cho thanh toán nợ vay nhưng bà M vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho GHĐA. (trong quá trình khởi kiện tại tòa án thì bà Mai có thanh toán thêm cho ngân hàng số tiền 500.000 đồng).

GHĐA kính đề nghị Quý Tòa xem xét và phán quyết, buộc:

Bà M trả ngay cho GHĐA tổng số nợ còn thiếu là 7.460.352 đồng; Tính đến ngày 19/4/2022; Trong đó:

- Vốn: 830.769 đồng
- Lãi trong hạn: 769.231 đồng
- Lãi quá hạn: 5.860.352 đồng

Và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/4/2022 đến ngày bà M thực trả hết nợ cho ĐôngA Bank theo lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm kế ước nhận nợ, đợt vay số 0132217401T15009 ngày 15/06/2015. Trong trường hợp bà Mai không thực hiện việc trả nợ thì ông H có nghĩa vụ thực hiện việc trả nợ thay cho bà Mai vì ông Hùng là người ký bảo lãnh trả nợ thay cho bà Mai.

Ngoài ra GHĐA không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà M và ông H đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để tham gia phiên tòa, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn tố tụng.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bà M và ông H có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn vào khoản 3 Điều 26; tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn bà M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bà Mai, ông Hùng vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án; Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực. Nhưng giao dịch dân sự này có nội dung và hình thức phù hợp với Bộ luật dân sự năm 2015 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

GHĐA được thành lập theo giấy phép thành lập công ty số 135/GP-UB ngày 06-4-1992 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 11/5/2015 bà M có làm giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước trả nợ đối với GHĐA, đề nghị vay số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 15/6/2015, GHĐA đồng ý, phê duyệt và giải ngân cho bà M vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 10%/năm, mục đích vay là tiêu dùng. (Đợt vay số: 0132217401T15009).

[2.2] Xét tính hợp pháp của hợp đồng: Hội đồng xét xử xét thấy: Về nội dung và hình thức của giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 11/5/2015 giữa GHĐA và bà M tuân thủ đúng các quy định tại Điều 117, 119 của Bộ luật dân sự năm 2015, người tham gia hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định pháp luật nên có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[2.3]. Xét việc thực hiện hợp đồng của các bên:

- Căn cứ vào giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, sao kê hoạt động của khách vay, bảng dự tính thu, bảng tính lãi hồ sơ vay khách hàng, bản tự khai thì có cơ sở xác định: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, đã thực hiện việc giải ngân số tiền 15.000.000 đồng theo thỏa thuận cho bị đơn.

- Bà M đã nhận đủ số tiền 15.000.000 đồng theo ký nhận ngày 15/6/2015. Trong quá trình vay từ ngày 16/5/2015 đến ngày 21/7/2020 thì bà Mai có thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 14.169.231 đồng. Do bà Mai vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 15/8/2015, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

-Do bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Mặc dù GHĐA – Phòng giao dịch Bình Chánh đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở, tạo điều kiện cho thanh toán nợ vay nhưng bà M vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho GHĐA. Nay GHĐA yêu cầu bà M trả ngay cho GHĐA tổng số nợ còn thiếu là 7.460.352 đồng; Tính đến ngày 19/4/2022; Trong đó:

- Vốn: 830.769 đồng
- Lãi trong hạn: 769.231 đồng
- Lãi quá hạn: 5.860.352 đồng

Và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/4/2022 đến ngày bà M thực trả hết nợ cho DongA Bank theo lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm kế ước nhận nợ, đợt vay số 0132217401T15009 ngày 15/06/2015. Trong trường hợp bà Mai không thực hiện việc trả nợ thì ông H có nghĩa vụ liên đới thực hiện việc trả nợ thay cho bà Mai vì ông Hùng là người ký bảo lãnh trả nợ thay cho bà Mai.

[2.4]. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì có cơ sở xác định bà Mai chưa thanh toán cho GHĐA số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 19/4/2022 là 7.460.352 đồng. Trong đó:

- Vốn: 830.769 đồng
- Lãi trong hạn: 769.231 đồng
- Lãi quá hạn: 5.860.352 đồng.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5]. Xét yêu cầu về lãi suất: Sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Đối với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận thì ngân hàng có niêm yết công khai và báo cáo với Ngân hàng nhà nước Việt Nam theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà không cần phải điều chỉnh.

[2.5]. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký nên yêu cầu khởi kiện của GHĐA là có cơ sở, phù hợp pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà M có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ, tiền lãi, tiền phạt cho nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Trong trường hợp bà Mai không thực hiện việc trả nợ thì ông H có nghĩa vụ thực hiện việc trả nợ thay cho bà Mai vì ông Hùng là người ký bảo lãnh trả nợ thay cho bà Mai

[2.6]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán thì: Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.7]. Bà M và ông H đã được Tòa án triệu tập để ghi nhận ý kiến, yêu cầu, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91, 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466 , điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 118 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Buộc bà M trả cho GHĐA số tiền 7.460.352 (Bảy triệu bốn trăm sáu mươi nghìn, ba trăm năm mươi hai) đồng. Trong đó:

- Vốn: 830.769 đồng
- Lãi trong hạn: 769.231 đồng
- Lãi quá hạn: 5.860.352 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. .

Các bên thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bà M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì GHĐA có quyền yêu cầu ông H có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Mai theo cam kết bảo lãnh.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

M chịu 373.018 (Ba trăm bảy mươi ba nghìn, không trăm mười tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

GHĐA được hoàn lại số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0081355 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân

sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự (4);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Chiến